

1. Ngày mai của hôm qua là:

- A. Hôm kia B. Hôm nay C. Ngày mai

2. Những tháng có 30 ngày là:

- A. 4,7,9,11 B. 5,6,9,11 C. 4,6,9,11

3. Kim giờ quay được 1 vòng thì kim phút quay được số vòng là:

- A. 1 vòng B. 12 vòng C. 24 vòng D. 13 vòng

4. $53...6 < 5316$. Số cần điền vào chỗ chấm là :

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 0

II/ Tư luận:

Bài 1: Hai thùng có 58 lít dầu , nếu thêm vào thùng thứ nhất 5 lít thì thùng thứ nhất có số dầu kém thùng thứ hai 2 lần. Hỏi mỗi thùng có bao nhiêu lít dầu.

Bài 2 : Bác An cưa một thanh sắt thành các đoạn bằng nhau , mỗi đoạn 2m . Bác cưa 4 lần . Hỏi thanh sắt dài mấy mét?

Bài 3 : Hồng hỏi Lan “ bây giờ là mấy giờ ?” Lan trả lời : “ Thời gian từ 12 giờ trưa đến bây giờ bằng $\frac{1}{3}$ thời gian từ bây giờ đến hết ngày”. Vậy bây giờ là mấy giờ?

Đề 8:

I/ Trắc nghiệm: Ghi lại chữ đặt trước câu trả lời đúng:

1. Số lớn nhất có 2 chữ số khác nhau là;

- A. 99 B. 89 C. 98 D. 97

2. Trong các số ; 537, 701, 492 , 609 , 573 , 476 , số lớn nhất là:

- A. 537 B. 701 C. 573 D. 492

3. Trong các phép chia có số chia là 5 , số dư lớn nhất là :

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

4. $(15 + 3) : 2 \dots (13 + 5) : 2$, dấu cần điền vào chỗ chấm là :

- A. > B. = C. < D. không có dấu nào

II/ Tư luận:

Bài 1 : Cho dãy số : 0, 7 , 14 ,,,

Nêu qui luật viết các số trong dãy và viết thêm 3 số hạng tiếp theo của dãy.

Bài 2 : Cửa hàng bán được 227 kg gạo nếp và gạo tẻ. Nếu cửa hàng bán thêm 13 kg gạo tẻ thì số gạo tẻ gấp đôi số gạo nếp. Tính số gạo tẻ , số gạo nếp cửa hàng bán được .

Bài 3 : Có 2 thùng dầu , thùng thứ nhất đựng 42 lít . Nếu lấy $\frac{1}{7}$ số dầu ở thùng thứ nhất và $\frac{1}{8}$ số dầu ở thùng thứ hai thì được 12 lít. Hỏi thùng thứ hai có bao nhiêu lít dầu?

Đề 9:

I/ Trắc nghiệm: Ghi lại chữ đặt trước câu trả lời đúng:

1. 1kg1km , dấu cần điền vào chỗ chấm là:

A. > B. < C. = D. không có dấu nào

2. 10 km9989 m , dấu cần điền là :

A. = B. > C. < D. không có dấu nào.

3. Số tháng có 30 ngày trong một năm là:

A. 5 B. 4 C.6 D. 7

4. Chữ số 6 trong số 9367 chỉ :

A. 6 trăm B. 6 nghìn C. 6 chục D. 6 đơn vị

II/ Tự luận :

Bài 1: Hai túi có số bi bằng nhau , nếu lấy 10 viên bi ở túi thứ nhất bỏ sang túi thứ hai thì lúc đó số bi ở túi hai gấp 3 lần số bi ở túi một. Hỏi lúc đầu mỗi túi có bao nhiêu viên bi?

Bài 2 : Tìm một số, biết rằng nếu giảm số đó đi 3 lần rồi lại giảm tiếp đi 5 lần thì được số mới bằng $\frac{1}{2}$ số nhỏ nhất có 2 chữ số.

Bài 3: Một hình vuông được chia thành 2 hình chữ nhật .Tính chu vi hình vuông, biết rằng tổng chu vi 2 hình chữ nhật là 6420 cm.

Đề 10:

I/ Trắc nghiệm: Ghi lại chữ đặt trước câu trả lời đúng:

1.Số ở giữa 2 số 27 909 và 27 911 là:

A. 27 908 B. 27 9010 C. 27 9012 D. 27 910

2.Số có 3 chữ số khác nhau lớn nhất là :

A. 999 B. 897 C. 987 D. 798

3. Bố đi làm về lúc 17 giờ kém 15 phút . Mẹ đi làm về sớm hơn bố 30 phút. Vậy mẹ đi làm về lúc:

A. 17 giờ 45 phút B. 16 giờ 30 phút C. 16 giờ 15 phút

4. Trong phép chia , số chia là 7. Có thể có mấy số dư ?

A. 6 B. 5 C. 4 D. 7

II/ Tự luận:

Bài 1: Hồng nghĩ ra một số. Biết rằng $\frac{1}{3}$ số Hồng nghĩ gấp lên 3 lần rồi lấy đi $\frac{1}{5}$ kết quả thì được 12 . Tìm số Hồng nghĩ.

Bài 2 : Tuổi Tí bằng $\frac{1}{6}$ tuổi mẹ và bằng $\frac{1}{7}$ tuổi bố . Bố hơn mẹ 5 tuổi . Tìm tuổi của mỗi người.

Bài 3 : Một hình chữ nhật có chu vi gấp đôi chu vi hình vuông cạnh 415m . Tính chiều dài và chiều rộng hình chữ nhật đó. Biết chiều dài gấp 4 lần chiều rộng .

ĐỀ 11

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. (2 điểm) Khoanh vào chữ đặt trước kết quả đúng:

A, Khoảng thời gian từ 8 giờ kém 10 phút đến 8 giờ 30 phút là:

a. 20 phút b. 30 phút c. 40 phút d. 50 phút

B. Trong các phép chia có dư với số chia là 7, số dư lớn nhất là:

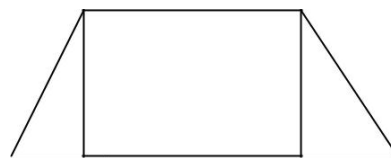
a. 4 b. 5 c. 6 d. 7

C. $3m\ 5cm = \dots\dots$ cm. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

a. 350 cm. b. 3030 cm c. 305 cm. d. 35cm

D, Hình vẽ bên có mấy góc vuông mấy góc không vuông?

- a. 6 góc vuông, 4 góc không vuông.
- b. 6 góc vuông, 6 góc không vuông.
- c. 6 góc vuông, 2 góc không vuông.
- d. 4 góc vuông, 6 góc không vuông.



Câu 2. (6 điểm) Điền đáp số hoặc câu trả lời đúng vào chỗ chấm.....

A, Một số không chia hết cho 6 khi chia cho 6 thì có thể có những số dư nào?

Trả lời: Một số không chia hết cho 6 khi chia cho 6 thì có thể có những số dư là

B, Một phép chia có số chia là 7, số dư là 5. Muốn phép chia đó trở thành phép chia hết và thương tăng thêm 2 đơn vị thì phải thêm vào số bị chia bao nhiêu đơn vị?

Trả lời: Muốn phép chia đó trở thành phép chia hết và thương tăng thêm 2 đơn vị thì phải thêm vào số bị chia..... đơn vị.

C, Một phép chia có số bị chia là 79 thương là 7, số dư là số dư lớn nhất có thể có của phép chia đó. Tìm số chia và số dư của phép chia đó.

Trả lời: Một phép chia có số bị chia là 79 thương là 7, số dư là số dư lớn nhất có thể có. Số chia của phép chia đó là:.....; số dư là:.....

D, Trong một phép chia, số bị chia gấp 7 lần số chia. Hỏi thương của phép chia đó là bao nhiêu?

Trả lời: Thương của phép chia đó là.....

II. TỰ LUẬN

Bài 1 (3 điểm) Hãy điền dấu $>$, $<$, $=$ vào ô trống cho thích hợp.

a) $7 \times b + 8 \times b$ $9 \times 5 + 9 \times 10$

b) $a \times 5 + a \times 8$ $a \times 9 + a \times 5$

Bài 2 :(3 điểm) Tìm x, biết:

a. $75 : x = 3$ dư 3

b. $35 < x \times 7 < 56$

c. $x : 7 = 56$ dư 6

Bài 3 :(2 điểm) Tìm một số biết rằng nếu giảm số đó đi 27 đơn vị rồi cộng thêm 46 thì được 129.